

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BÌNH LONG  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**  
Bản án số: 14/2021/HSST  
Ngày 02/02/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG – TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Bà: Nông Thị Giới

Ông: Nguyễn Thanh Minh

***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Phạm Tân Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Long.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long tham gia phiên tòa:***  
Ông Nguyễn Hùng Phong – Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước. Tòa án nhân dân thị xã Bình Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2021/HSST ngày 08 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

**Trần Văn H**, sinh năm: 1958; Nơi đăng ký và cư trú: Tổ 9, khu phố Ph C, phường AL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Bán vé số; Con ông Trần Văn Bộp (Liệt sĩ ) và bà Lê Thị Thỏa (Liệt sĩ); Có vợ tên Nguyễn Thị Tuyết, sinh năm 1963 và 02 người con sinh năm 1995 và năm 1998; Có 03 anh, em. Lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1962; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 18/02/2020, bị Công an thị xã Bình Long ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 15.000.000 đồng về hành vi ghi số đề, ngày 18/02/2020 chấp hành xong quyết định; Ngày 06/7/2020, thực hiện hành vi ghi số đề bị bắt quả tang. Bị cáo có mặt.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

**Ông Phạm Văn M**, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 7, khu phố PhX, phường PhTh, thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 06/7/2020, Công an thị xã Bình Long phối hợp Công an phường An Lộc kiểm tra hành chính nhà của bị cáo tại tổ 09, khu phố Phú Cường, phường An Lộc, thị xã Bình Long phát hiện quả tang bị cáo ghi số đề (nhận đặt cược) dựa trên kết quả xổ số kiến thiết Thành Phố Hồ Chí Minh mở thưởng ngày 06/7/2020 với anh Phạm Văn M (là người đặt cược). Bị cáo viết các con số anh M đặt cược trên tờ vé số cũ có lót giấy than và 01 tờ vé số cũ khác phía dưới để sao lại thành 02 phôi đề, bị cáo giao cho anh M tờ phôi đề được in sao từ bản gốc nên đã tiến hành lập biên bản và thu giữ trong túi quần anh M 270.000đ (*Hai trăm bảy mươi ngàn đồng*) và 01 phôi đề bản sao (ký hiệu A13) với các số đề gồm:

- Số 58 bao lô 10.000đ/lô x 18 lô thành tiền là 180.000đ (*Một trăm tám mươi nghìn đồng*);

- Số 75 bao lô 10.000đ/ lô x 18 lô thành tiền là 180.000đ (*Một trăm tám mươi nghìn đồng*);

- Số 52 bao lô 10.000đ/lô x 18 lô thành tiền là 180.000đ (*Một trăm tám mươi nghìn đồng*);

- Số 52 đánh đầu 100.000đ, đuôi 100.000đ thành tiền là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*);

- Số 32 đánh đầu 100.000đ, đuôi 100.000đ thành tiền là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*);

- Số 19 đánh đầu 100.000đ, đuôi 100.000đ thành tiền là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*);

- Số 25 đánh đầu 50.000đ, đuôi 50.000đ thành tiền là 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*).

Tổng số tiền là 1.240.000đ (*Một triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng*), bị cáo khấu trừ cho anh M 260.000đ (*Hai trăm sáu mươi nghìn đồng*) trên tổng số tiền đặt cược (tiền hoa hồng để thu hút người chơi) nên anh M chỉ trả cho bị cáo số tiền là 980.000đ (*Chín trăm tám mươi nghìn đồng*). Ngoài ra còn thu giữ của bị cáo 01 giỏ xách màu xanh bên trong có 5.304.000đ (*Năm triệu ba trăm lẻ bốn nghìn đồng*) bao gồm cả số tiền 980.000đ (*Chín trăm tám mươi nghìn đồng*) nhận của anh M; 01 tờ phôi đề bản gốc (ký hiệu A12) bị cáo ghi cho anh M và 03 mẫu giấy than (in) bị rách không rõ hình dạng.

Lực lượng kiểm tra còn thu giữ được tại nhà bị cáo 15 tờ phôi đề khác ghi trên 04 tờ giấy trắng và 11 tờ vé số cũ được đánh số ký hiệu A1, A2, A3, A4, A5, A6, A7, A8, A9, A10, A11, A14, A15, A16, A18 và 01 tờ giấy trắng ghi số tự nhiên ký hiệu A17 không phải là phôi đề.

Quá trình điều tra bị cáo giải trình và thừa nhận các phôi đề có ký hiệu A1, A2, A3, A4, A5, A6, A8, A9, A10, A11, A14 là của bị cáo ghi cho những người chơi khác không rõ nhân thân lai lịch vào ngày 06/7/2020 (cùng ngày bị bắt quả tang) dựa trên: Kết quả xổ số kiến thiết Thành Phố Hồ Chí Minh với tổng số tiền là 3.299.000đ (*Ba triệu hai trăm chín mươi chín nghìn đồng*) và kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Tháp với với số tiền là 1.260.000đ (*Một triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Đối với các phôi đề có ký hiệu A7, A18 bị cáo giải trình là của ngày 05/7/2020 dựa trên: Kết quả xổ số kiến thiết Thủ Đô với số tiền là 1.120.000đ (*Một triệu một trăm hai mươi nghìn đồng*) và kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Tiền Giang với số tiền là 365.000đ (*Ba trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*).

Đối với các phôi đề có ký hiệu A15, A16 bị cáo giải trình là của ngày 06/7/2020 dựa trên: Kết quả xổ số kiến thiết Thủ Đô với số tiền là 220.000đ (*Hai trăm hai mươi nghìn đồng*).

Tuy nhiên bị cáo không thừa nhận các phôi đề có ký hiệu A7, A15, A16, A18 là của bị cáo ghi cho người tham gia đánh bạc.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định các tất cả phôi đề thu giữ được tại nhà bị cáo. Tại Kết luận giám định số 46/2020/GĐ-KTHS ngày 17/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: “Chữ và số trên tài liệu cần giám định ký hiệu A12, A13 so với chữ, số đứng tên Trần Văn H trên tài liệu mẫu ký hiệu M1-M3 do cùng một người viết ra”. Các tài liệu cần giám định ký hiệu A1 đến A11 và A14 đến A18 không đủ cơ sở để kết luận có phải do một người viết ra hay không.

Tại bản cáo trạng số 04/CT – VKS ngày 08/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long truy tố bị cáo Trần Văn H về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo đồng ý với bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xử nhẹ cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bình Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long, Kiểm sát viên, Tòa án

nhân dân thị xã Bình Long, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa xét xử công khai hôm nay, bị cáo thừa nhận vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 06/7/2020, tại nhà của bị cáo ở tổ 9, khu phố Phú Cường, phường An Lộc, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước bị cáo ghi số đề cho anh Phạm Văn M thì bị Công an thị xã Bình Long phối hợp cùng Công an phường An Lộc kiểm tra phát hiện và thu giữ phôi đề bị cáo ghi cho anh M có ký hiệu A12, A13 (bản gốc và bản photo). Bị cáo cũng thừa nhận các phôi đề có ký hiệu A1, A2, A3, A4, A5, A6, A8, A9, A10, A11, A14 Cơ quan điều tra thu giữ là của bị cáo ghi cho nhiều người tham gia đánh đề khác không rõ nhân thân, địa chỉ dựa trên kết quả xổ số của Thành Phố Hồ Chí Minh và tỉnh Đồng Tháp vào ngày 06/7/2020. Tổng số tiền bị cáo ghi số đề cho anh M và những người khác theo các phôi đề trên là 5.799.000đ (*Năm triệu bảy trăm chín mươi chín nghìn đồng*). Đối với các phôi đề có ký hiệu A7, A15, A16, A18 bị cáo không thừa nhận là của bị cáo ghi cho những người tham gia đánh đề, bị cáo trình bày khi Công an vào bắt quả tang, tại nhà bị cáo đang có nhiều người không rõ nhân thân đến để ghi đề có thể khi thấy Công an những người đến ghi đề đã vứt bỏ những phôi đề trên tại nhà bị cáo và bị Công an thu giữ. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định tất cả những phôi đề thu giữ tại nhà bị cáo. Tại Kết luận giám định số 46/2020/GĐ-KTHS ngày 17/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: “Chữ và số trên tài liệu cần giám định ký hiệu A12, A13 so với chữ, số đứng tên Trần Văn H trên tài liệu mẫu ký hiệu M1-M3 do cùng một người viết ra”. Các tài liệu cần giám định ký hiệu A1 đến A11 và A14 đến A18 không đủ cơ sở để kết luận có phải do một người viết ra hay không. Do đó không có cơ sở để xác định các phôi đề có ký hiệu A7, A15, A16, A18 là của bị cáo ghi cho những người tham gia đánh bạc vì vậy Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long truy tố bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 với số tiền đánh bạc là 5.799.000đ (*Năm triệu bảy trăm chín mươi chín nghìn đồng*) là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tại phiên tòa xét xử hôm nay có đầy đủ cơ sở khách quan kết luận bị cáo Trần Văn

H phạm tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36, điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Trần Văn H** từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Lưu hồ sơ vụ án 17 tờ phôi đề (trong đó tờ phôi đề ký hiệu A18 được thể hiện bằng bản ảnh) và 01 tờ giấy trắng có ghi các số tự nhiên không phải là phôi đề (ký hiệu A17)

Tịch thu tiêu huỷ 03 mẫu giấy than (in) bị rách không rõ hình dạng; 01 giỏ xách màu xanh có kích thước (46 x 33,5 x 13) cm

Tịch thu sung ngân sách Nhà Nước 5.304.000đ (*Năm triệu ba trăm lẻ bốn ngàn đồng*) thu giữ của bị cáo do đánh bạc mà có và 260.000đ (*Hai trăm sáu mươi ngàn đồng*) thu giữ của anh Phạm Văn M do bị cáo trả tiền hoa hồng cho anh M khi tham gia đánh bạc.

Buộc bị cáo giao nộp số tiền 235.000đ (*Hai trăm ba mươi lăm nghìn đồng*) do ghi số đề mà có và hoàn trả cho anh M số tiền 10.000đ (*Mười nghìn đồng*) không liên quan đến vụ án.

[4] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Hành vi của bị cáo là xem thường pháp luật, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số đề nên hoàn toàn nhận thức được việc đánh bạc bằng hình thức ghi số đề là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện do đó Hội đồng xét xử cần xử phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là con của liệt sĩ (Cha, mẹ của bị cáo đều là liệt sĩ), bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng và khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người cao tuổi (63 tuổi), gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo đang là lao động duy nhất và trực tiếp chăm

sóc, nuôi dưỡng vợ bị bệnh (Có xác nhận của UBND phường An Lộc) đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội ít nghiêm trọng, bị cáo là người cao tuổi, có nơi cư trú rõ ràng và đang phải trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng vợ bị bệnh (Có xác nhận của UBND phường An Lộc) do đó không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn do đó miễn việc khấu trừ một phần thu nhập hàng tháng của bị cáo để sung ngân sách Nhà Nước theo quy định tại khoản 3 điều 36 Bộ luật hình sự nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt chính đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị là chưa đủ tính răn đe đối với bị cáo do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận và cần xử phạt bị cáo cao hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về tang vật của vụ án:

Đối với 17 tờ phơi đề (trong đó tờ phơi đề ký hiệu A18 được thể hiện bằng bản ảnh) và 01 tờ giấy trắng có ghi các số tự nhiên không phải là phơi đề (ký hiệu A17) cần lưu hồ sơ vụ án

Đối với 03 mẫu giấy than (in) bị rách không rõ hình dạng bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy

Đối với 01 giỏ xách màu xanh có kích thước (46 x 33,5 x 13) cm là tài sản của bị cáo không liên quan đến vụ án, bị cáo không đề nghị được trả lại giỏ xách trên. Xét thấy giỏ xách trên hiện không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 5.304.000đ (*Năm triệu ba trăm lẻ bốn ngàn đồng*) thu giữ của bị cáo do đánh bạc mà có và 260.000đ (*Hai trăm sáu mươi ngàn đồng*) thu giữ của anh Phạm Văn M do bị cáo trả tiền hoa hồng cho anh Minh khi tham gia đánh bạc cần tịch thu sung ngân sách Nhà Nước.

Đối với số tiền 10.000đ (*Mười ngàn đồng*) thu giữ của anh Phạm Văn M không liên quan đến vụ án cần trả lại cho anh M.

Bị cáo đánh bạc với hình thức ghi số đề với tổng số tiền 5.799.000đ (*Năm triệu bảy trăm chín mươi chín ngàn đồng*) Cơ quan điều tra chỉ thu giữ được của bị cáo 5.304.000đ (*Năm triệu ba trăm lẻ bốn ngàn đồng*) và thu giữ của anh M

260.000 đồng (*Hai trăm sáu mươi nghìn đồng*) do đó cần buộc bị cáo phải giao nộp số tiền còn lại là 235.000đ (*Hai trăm ba mươi lăm nghìn đồng*) để sung vào ngân sách Nhà Nước

[6] Về án phí: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định “Người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm” “Án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng”. Do đó, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về xử lý tang vật, xử lý án phí là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về vấn đề khác: Đối với anh Phạm Văn M tham gia đánh bạc với bị cáo bằng hình thức ghi số đề với số tiền 1.240.000đ (*Một triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng*) chưa đủ định lượng cấu thành tội phạm nên Cơ quan Công an thị xã Bình Long ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh M là có căn cứ.

*Từ các lẽ trên*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1/ Tuyên bố bị cáo **Trần Văn H** phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn H** 03 (ba) năm cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường An Lộc, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

2/ Xử lý tang vật của vụ án:

- Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Lưu hồ sơ vụ án 17 tờ phôi đề (trong đó tờ phôi đề ký hiệu A18 được thể hiện bằng bản ảnh) và 01 tờ giấy trắng có ghi các số tự nhiên không phải là phôi đề (ký hiệu A17)

Tịch thu tiêu hủy 03 mẫu giấy than (in) bị rách không rõ hình dạng và 01 giỏ xách màu xanh có kích thước (46 x 33,5 x 13) cm.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà Nước 5.564.000đ (*Năm triệu năm trăm sáu mươi bốn nghìn đồng*).

Trả lại cho anh Phạm Văn M 10.000đ (*Mười nghìn đồng*).

Buộc bị cáo giao nộp số tiền 235.000đ (*Hai trăm ba mươi lăm nghìn đồng*) sung vào ngân sách Nhà Nước

3/ Án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận***

- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Bình Long;
- Công an thị xã Bình Long;
- THA DS thị xã Bình Long;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Bình Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M Hội Đồng Xét Xử  
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa**

**Nguyễn Hữu Đức**